TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 343/2017/QĐST-VHNGĐ

L, ngày 17 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **312/**2017/TLST-VHNGĐ ngày 01/6/2017 v/v: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* giữa:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1986

HKTT: Tổ 07 phường Ph, quận L, TP. Hà Nội

Địa chỉ: Xóm 03, xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam

Và: Chị Chu Thị H – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 10, Tổ 07 phường Ph, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09/8/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09/8/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Chu Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh T và chị H cùng xác định anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Gia L1 – Sinh ngày: 20/01/2011 và cháu Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 29/9/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao hai cháu L1 và Duy A cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc đóng góp 2.500.000 đồng/tháng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* (mỗi cháu 1.250.000 đồng/tháng *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*) tiền phí tổn nuôi con cho chị H kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu L1, cháu Duy A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về lệ phí*: Anh T và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T và chị H mỗi người đã nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình theo biên lai số: **AB/2015/0005460 và AB/2015/0005461** ngày **01/6/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội; nay chuyển thành lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường Ph, quận L, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng